



LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT TUẦN 30

A. Đọc thầm

SÂN GÀ VỊT

Chiều chiều, khi mặt trời gần lặn, chú tôi lại đánh một hồi mõ rồi tung thóc ra sân. Tiếng vỗ cánh, tiếng chí choé hỗn loạn. Cả bầy xô vào tranh nhau ăn.

Mấy con gà mẹ xù lông ra, đuôi xoè như chiếc quạt, vừa ăn vừa giữ phần cho con. Con gà mẹ nâu cứ cúi mổ vài hạt lại kêu “tục tục” rồi rít. Nhưng đàn nhép con mới vừa bằng nắm tay có vẻ sợ sệt, đứng dòn vào một góc, kêu “chíp chíp” không ngớt. Có con vô ý bị lạc vào giữa bầy, sợ cuống cuống, chạy lung tung, vướng vào chân gà lớn, bị xéo suýt què.

Mấy chú gà giò, ngực tía lác, lơ thơ mấy hàng lông ở đuôi và cánh tỏ ra láu lỉnh và táo bạo nhất. Chúng xông xáo khắp nơi, chẳng coi ai ra gì. Có chú bị gà mẹ mổ vào lưng quắc lên, vùng chạy ra nhưng lại xông vào ngay. mấy chị vịt bầu thấp lùn, béo trực béo tròn, lạch bạch tới sau cùng nhưng cũng không chịu thua. Chúng vừa ăn vừa la quàng quạc như mắng lũ gà thiếu lịch sự, chẳng chịu chờ đợi một chút cho vui vẻ cả đàn.

Chỉ có chú gà trống là có vẻ rộng rãi. Nó mổ vài hạt thóc rồi đứng nhìn, đôi mắt lúng la lúng liếng, cái mào đỏ chót rung rinh trên đầu. Có khi nó đuổi gà giò cho gà mái ăn. Có khi nó xí phần một đám nhiều thóc rồi vừa gặt vừa tục tục gọi gà con đến. Biết là gà trống gọi mình nhưng gà con vẫn sợ oai, chẳng dám đến. Cựa nó dài như quả ớt, kẻ cũng đáng sợ thật. mấy chú gà giò còn chẳng dám bén mảng nữa là nhép con. Thấy gà con không dám đến, gà trống cố tỏ ra mình là kẻ hiền từ, nó thông thả bước ra giữa sân vỗ cánh, nhún đuôi, cất giọng gáy o o...

(Theo Gió Nam)

B. Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện yêu cầu:

1. Tác giả miêu tả gà mẹ như thế nào?

- a. Thấp lùn, béo trực béo tròn.
- b. Vừa ăn vừa la quàng quạc.
- c. Xù lông, đuôi xoè như chiếc quạt.

2. Đàn gà con có đặc điểm gì?

- a. Vẻ sợ sệt, đứng dòn vào một góc, kêu chíp chíp không ngớt.
- b. Lơ thơ mấy hàng lông ở đuôi và cánh.
- c. Hiền từ, rộng rãi.

3. Tìm trong bài các tính từ miêu tả các chị vịt bầu.

- a. Bằng nắm tay, vẻ sợ sệt.
- b. Thấp lùn, béo trực béo tròn
- c. Đôi mắt lúng la lúng liếng.



4. Tìm từ láy có trong câu sau: “*Mấy chú gà giò, ngực tía lác, lơ thơ mấy hàng lông ở đuôi và cánh tỏ ra láu lỉnh và táo bạo nhất.*”

a. gà giò

b. tía lác, lơ thơ

c. lơ thơ, láu lỉnh, táo bạo

5. Câu văn : “*Có khi nó đuổi gà giò cho gà mái ăn.*” **thuộc kiểu câu gì ?**

a. Ai là gì ?

b. Ai làm gì ?

c. Ai thế nào ?

6. Cho đoạn trích sau :

(1)Tên sĩ quan phát xít không còn tin ở mắt mình nữa. (2)Trước mắt hắn vẫn là chú bé mà hắn đã ra lệnh cho bọn lính bắn chết đêm qua. (3)Tên sĩ quan đưa tay lau mồ hôi vã ra trên trán và rên rĩ :

- (4) Ôi lạy Chúa ! Đất nước này thật là ma quỷ !

Trong các nhận định sau, nhận định nào chưa đúng?

a. Trong đoạn văn không có câu kể nào thuộc mẫu Ai – là gì?.

b. Câu (1) là câu kể Ai – thế nào?; câu (3) là câu kể Ai – làm gì?

c. Câu (4) là câu cảm bộc lộ cảm xúc ngạc nhiên, lo sợ.

d. Câu (3) có 2 từ ghép và 1 từ láy.



7. Nối câu ở cột (A) với ý ở cột (B) cho phù hợp.

(A) Câu cảm
a. Chà, con vật đáng thương quá!
b. Trời, thật là tuyệt vời!
c. Ô, bạn thông minh quá!
d. Ôi, cô giáo đã đến kìa!

(B) Bộc lộ cảm xúc
Ngạc nhiên
Đau xót
Vui mừng
Thán phục

8. Xác định chủ ngữ - vị ngữ trong câu sau :

a. Chiều chiều, khi mặt trời gần lặn, chú tôi lại đánh một hồi mõ rồi tung thóc ra sân.

b. Nghe hiệu lệnh ấy, hơn bốn chục con gà vịt chạy tít chân, đổ về quây quần lấy một góc.

b. Tiếng vỗ cánh, tiếng chí choé hỗn loạn.

c. Có khi nó xí phần một đám nhiều thóc rồi vừa gặt vừa tục tục gọi gà con đến.

9. Xác định từ loại của các từ được gạch chân:

Gà trống thong thả bước ra giữa sân vỗ cánh, nhún đuôi, cất giọng gáy o o...

10. Chuyển câu kể sau thành câu cảm:

Chú mèo có bộ lông trắng bông xù.